

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1377/QĐ-SLĐTBXH

Quảng Bình, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2021
của Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định cấp dự toán của UBND tỉnh (Quyết định số 4866/QĐ-UBND ngày 24/12/2020; Quyết định số 146/QĐ ngày 14/01/2021; Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 25/01/2021; Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 09/02/2021) và Quyết định số 149/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/01/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2021 của Văn phòng Sở;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý I năm 2021 của Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo Sở, phòng Kế hoạch - Tài chính, các Tổ chức chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Trang TTĐT;
- Lưu :VT, KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trường Sơn

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Chương: 424

ĐÁNH GIÁ DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 1377/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/4/2021 của Sở Lao động - TB&XH)

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện 3 tháng đầu năm	So sánh (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
I	<u>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</u>				
1	Số thu phí, lệ phí		2.250		
1.2	Lệ phí		2.250		
1.2	Phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
-	Phí				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		2.250		
-	Lệ phí		2.250		
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	12.714.050	3.374.357	32,77	68,84
II.1	<u>Kinh phí địa phương</u>	10.624.050	3.348.078,9	31,51	67,98
1	Chi quản lý hành chính	6.962.735	1.962.419	28,18	54,67
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.002.755	1.502.279	25,03	50,10
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	959.980	460.140	47,93	77,82
2	Chi đảm bảo xã hội	3.261.315	1.385.660,4	42,49	104,20
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.934.315	102.160	5,28	40,66
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.327.000	1.283.500	96,72	119,01
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	400.000	0	0,00	
3.1	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	400.000			
-	Chi sự nghiệp quản lý dạy nghề	400.000	0	0,00	0,00
..11	<u>Chi chương trình mục tiêu</u>				
11.1	Chi các chương trình có mục tiêu				
11.2	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia				
II.2	<u>Kinh phí Trung ương ủy quyền thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng</u>	2.090.000	26.278	1,26	0,85
1	Chi quản lý hành chính	2.090.000	26.278	1,26	0,85
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.090.000	26.278	1,26	0,85
III	<u>Quỹ vốn vay giải quyết việc làm</u>	620.883	4.340	0,70	98,86
IV	<u>Kinh phí BHTN, BNN (do Cục An toàn lao động)</u>	180.309	0	0,00	
V	<u>Quỹ Đền ơn đáp nghĩa</u>	2.204.369	1.000	0,05	0,30

Ths

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán Ngân sách Quý I năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1377/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/04/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Bình)

I. Thu, chi nộp ngân sách.

1. Tổng số thu ngân sách 3 tháng đầu năm:

- Thu Lệ phí cấp giấy phép cho lao động nước ngoài làm việc: 2.250.000 đồng.

2. Nguồn thu phí, lệ phí, thu khác được để lại: 0.

3. Số đã nộp ngân sách trong 3 tháng đầu năm :

- Nộp NSNN: 2.250.000 đồng (Nộp NSNN 100% số tiền thu Lệ phí cấp giấy phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của HĐND tỉnh Quảng Bình)

II. Chi Ngân sách Nhà nước

1. Quản lý hành chính

1.1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ

- Dự toán được giao đầu năm: 6.204.000.000 đồng; trừ kinh phí tiết kiệm 10% để thực hiện CCTL: 112.000.000 đồng, trừ kinh phí chuyển cho Cơ sở Cai nghiện ma túy do điều chuyển Viên chức từ Sở về đơn vị: 89.245.000 đồng. Kinh phí còn được sử dụng là 6.002.755.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện 3 tháng đầu năm 2021 là 1.502.278.522 đồng, đạt 25,03% dự toán năm được giao (bằng 50,1% cùng kỳ năm trước), bao gồm:

+ Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp: 1.175.978.100 đồng.

+ Chi phí thuê mướn: 7.500.000 đồng.

+ Tiền khen thưởng: 5.960.000 đồng.

+ Phúc lợi tập thể: 203.379.000 đồng.

+ Công tác phí: 3.750.000 đồng.

+ Sửa chữa, duy tu tài sản: 33.851.000 đồng.

+ Mua sắm tài sản: 14.900.000 đồng.

+ Thanh toán dịch vụ công cộng: 11.897.876 đồng.

+ Chi vật tư văn phòng: 6.150.000 đồng

+ Chi thông tin tuyên truyền liên lạc: 11.022.546 đồng.

+ Chi hội nghị : 9.070.000 đồng.

+ Chi hỗ trợ cán bộ đi học: 4.000.000 đồng.

+ Chi các khoản khác: 14.820.000 đồng.

1.2. Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ:

- Kinh phí được sử dụng 3 tháng đầu năm 2021: 959.980.000 đồng (trong đó kinh phí năm 2020 chuyển sang: 459.980.000 đồng; Dự toán giao đầu năm: 500.000.000 đồng của 10 BCD).

- Kinh phí đã thực hiện 3 tháng đầu năm: 460.140.000 đồng, đạt 47,93% dự toán năm được giao (bằng 77,82% cùng kỳ năm trước).

2. Chi đảm bảo xã hội:

1. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên:

- Dự toán giao đầu năm: 2.300.000.000 đồng, trừ dự toán điều chuyển cho Trung tâm CS&PHCN người tâm thần để thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng số đối tượng tiếp nhận từ TT Bảo trợ Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế vào cuối năm 2020: 365.685.400 đồng, Dự toán kinh phí ĐBXH thường xuyên còn được sử dụng: 1.934.314.600 đồng.

- Kinh phí chi thực hiện nhiệm vụ ĐBXH 3 tháng đầu năm: 102.160.000 đồng, đạt 5,28% dự toán năm được giao (bằng 40,66% cùng kỳ năm trước).

2. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí được cấp thực hiện nhiệm vụ ĐBXH không thường xuyên là 1.327.000.000 đồng (gồm kinh phí: Chúc thọ mừng thọ: 867.500.000đ, thăm tặng quà NCC và các cơ sở BTXH Tết Nguyên đán: 209.500.000đ, hỗ trợ các gia đình liệt sỹ hy sinh tại tỉnh Thừa Thiên Huế và Quảng Trị: 250.000.000đồng);

- Kinh phí thực hiện 3 tháng đầu năm: 1.283.500.000 đồng, đạt 96,72% dự toán năm được giao (bằng 119% cùng kỳ năm trước), bao gồm: chi Chúc thọ mừng thọ: 867.500.000 đồng, thăm tặng quà NCC và các Cơ sở BTXH dịp tết Nguyên đán: 166.000.000 đồng; chi hỗ trợ các gia đình Liệt sỹ: 250.000.000 đồng).

3. Kinh phí Trung ương ủy quyền thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng

- Dự toán được giao để thực hiện các chế độ trợ cấp ưu đãi và công tác quản lý thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng: 2.090.000.000 đồng;

- Kinh phí đã thực hiện trong 3 tháng đầu năm là 26.278.000 đồng, đạt 1,26% dự toán năm được giao (bằng 0,85% cùng kỳ năm trước).

III. Quỹ Vốn vay giải quyết việc làm

- Kinh phí được sử dụng 3 tháng đầu năm 2021 là 620.883.000 đồng;

- Kinh phí đã thực hiện 3 tháng đầu năm: 4.340.000 đồng, đạt 0,7% kinh phí được cấp (bằng 98,86% cùng kỳ năm trước).

IV. Quỹ đền ơn đáp nghĩa

- Kinh phí được sử dụng trong 3 tháng đầu năm 2021 là 2.204.369.000 đồng;